

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1389/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Điều Hòa, xã B, huyện T, B.

- *Bị đơn*: **Ông Trần Vũ Trung**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 22/14, khu phố 8, phường T, thành phố B, Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Trần Vũ Trung về việc “Ly hôn”.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Vũ Trung thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Như Ý, sinh ngày 14/6/2014, khi ly hôn giao bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Trung không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu.

Ông Trung được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0009362 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà C số tiền còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Cẩm**